

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI CƯ SĨ: KHẢO SÁT MỘT SỐ CHÙA TẠI THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

Tóm tắt: Suy thoái về đạo đức là điều đáng lo ngại. Do đó, việc giáo dục đạo đức nói chung và đạo đức của Phật giáo nói riêng thiết tưởng là điều cần thiết. Có nhiều tu sĩ cũng như học giả nói lên tầm quan trọng của đạo đức Phật giáo nhưng cũng chưa ảnh hưởng rộng khắp. Vì thế vai trò của Giáo hội Phật giáo Trung ương và ở các tỉnh, thành cần được đặt ra. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số ý chính qua khảo sát việc dạy đạo đức Phật giáo cho các cư sĩ ở một số ngôi chùa tại Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp để nói lên tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức Phật giáo với vai trò nhập thế ngày nay.

Từ khóa: Đạo đức; giáo dục; Phật giáo; Sa Đéc; Đồng Tháp.

Dẫn nhập

Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập nên việc tiếp cận với nền văn hóa nước ngoài là điều tất yếu, nhưng sự tiếp cận nào cũng có hai chiều: tốt và xấu. Nhưng cái xấu bao giờ cũng ảnh hưởng nhiều nên đây là một trong những nguyên nhân đưa đến sự suy thoái về đạo đức. Từ các giá trị đạo đức bị băng hoại nên các tệ nạn ngày càng gia tăng ảnh hưởng đến cá nhân, học đường, gia đình, xã hội, v.v... Trong khi đó cuộc sống nhân loại đang bị chao đảo theo đà tiến bộ của công nghệ thông tin như sống ảo, thất vọng, stress, v.v... “Những thành tựu của khoa học giúp con người hưởng lạc mà không làm bớt đi khổ đau”¹. Dưới góc nhìn quốc tế về Phật giáo, để nói lên vai trò quan trọng của giáo dục đạo đức Phật giáo nói riêng và giáo dục nói chung, Cựu Tổng thống Nam Phi, Nelson Mandela, đã cho rằng, “Giáo dục là

* Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày nhận bài: 14/6/2018; Ngày biên tập: 18/6/2018; Ngày duyệt đăng: 26/6/2018.

vũ khí quyền lực nhất để thay đổi thế giới” (Education is the most powerful weapon to change the world) và Hermann Hess, đoạt giải văn chương Nobel cũng đã phát biểu: “... Những nội dung tri thức của lời Phật dạy chỉ là một nửa của sự đóng góp của Ngài. Nửa còn lại là đời sống của Ngài, đời sống thực mà Ngài sống...”². Vì vậy, cố Thủ tướng Jawaharlal Nehru có lời kêu gọi “Hãy quay về với Đức Phật”.

Thực hiện đề tài này, chúng tôi nhằm nêu lên: một số kinh điển tiêu biểu đề cập đến đạo đức Phật giáo; Hai là tìm hiểu phương thức học tập, cũng như các yếu tố và hệ quả của việc dạy đạo đức Phật giáo trong đời sống cư sĩ qua khảo sát một số chùa ở Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; Ba là đưa ra một số nhận xét đánh giá.

1. Một số kinh điển đề cập đến đạo đức Phật giáo

Các kinh điển tiêu biểu đề cập đến vấn đề đạo đức là Kinh Giáo thọ Thi-Ca-La-Việt, Kinh Pháp Cú, Bát Chính Đạo, về luật có Ngũ giới,.... Dưới đây là nội dung sơ lược về những kinh luật này.

Kinh Giáo thọ Thi-Ca-La-Việt (Singalovada-Suttanta), thuộc Trường Bộ Kinh, tương đương với Kinh Thiện Sanh trong Trường A Hàm.

Thi-Ca-La-Việt là tên người con ở thành Vương Xá (Rajagaha) tại Trúc lâm (Veluvana) vâng lời cha mỗi sáng lễ sáu phương và được Thế Tôn giảng giải về việc này: phương Đông là cha mẹ, phương Tây là vợ con, phương Nam là sư trưởng, phương Bắc là bạn bè, phương dưới là tôi tớ, và phương trên là Sa-môn, Bà-la-môn. Do đó, người có những bổn phận như: đối với cha mẹ phải nuôi dưỡng, làm bổn phận của người con; cha mẹ đối với con: phải ngăn chặn con làm điều ác, khuyến khích con làm điều thiện... Đối với các bậc sư trưởng phải hầu hạ thầy, hăng hái học tập... Đối lại, các bậc sư trưởng phải huấn luyện đệ tử những gì mình đã được khéo huấn luyện... Chồng phải kính trọng vợ, vợ trung thành với chồng... Đối với bạn bè, phải trở thành chỗ nương tựa khi bạn gặp nguy hiểm... Đối với người giúp việc, phải giao việc đúng với sức của họ... Người giúp việc đối với chủ nhân phải khéo làm các công việc, v.v... Đối với các vị Sa-môn, phải có lòng từ về thân, khẩu, ý, cúng dường các vị ấy các vật dụng cần thiết,

v.v... Như vậy, vị Sa-môn ấy phải có lòng thương tưởng vị tín đồ ấy như ngăn họ không làm điều ác, khuyến khích họ làm điều thiện,....

Khi nghe xong lời giảng của Thế Tôn, Thi-Ca-La-Việt cảm thấy “như người dựng đứng lại những gì bị quăng xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc”³.

Kinh Pháp Cú (Dhammapada) thuộc thành phần kinh tạng Pali. Kinh này là kinh thứ 2 trong 15 tập kinh thuộc Kinh Tiểu bộ (Khuddakanikaya). Kinh Pháp Cú có nghĩa là những bước chân đưa đến giác ngộ, giải thoát, đưa đến chân, thiện,.... Kinh này được nhiều tác giả cho là thánh thư của Đạo Phật và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Kinh gồm 423 bài kệ chia thành 26 Phẩm, tóm tắt tinh hoa giáo lý Đức Phật. Sau đây là một số bài kệ tiêu biểu có liên quan đến đạo đức Phật giáo :

Phẩm Song Yếu (Yamakavagg), bài kệ số 5:

Với hận diệt hận thù,
Đời này không có được,
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu.

Từ trước đến nay những người thù hận với nhau chỉ trả lại bằng hận thù và như thế nối tiếp nhau đời này qua đời khác. Chỉ khi nào ta không còn thù oán với nhau, lấy tình người với lòng từ bi đối đãi nhau thì hận oán mới dần tiêu tan, biến thù thành bạn, hóa giải được oán hờn.

Phẩm Phật Đà (Buddhavagga), bài kệ 183:

Không làm mọi điều ác,
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

Bài kệ này tóm tắt ý được những lời Phật dạy về chữ “tâm”. Khi tâm ý trong sạch sẽ gặp điều lành, tránh điều ác như ta cũng có câu “ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ” như một chân lý muôn nơi và muôn thuở vậy.

Ngũ giới cấm là năm điều ngăn cấm cơ bản đối với tín đồ Phật giáo.

Thứ nhất là không sát sinh: là không giết hại sinh vật dù nhỏ hay lớn, Phật cấm sát sinh vì để nuôi dưỡng lòng từ bi. Không sát sinh tức là tránh được luật nhân quả, báo ứng oán thù. Tuy nhiên hiện nay, người tu tại gia vẫn còn phải ăn mặn nên Phật chế “tam tịnh nhục”, nghĩa là trong ba trường hợp thịt được thọ dụng là không thấy, không nghe, không nghi vì mình mà giết, và “ngũ tịnh nhục” là ngoài ba trường hợp trên có hai trường hợp nữa là thịt của các con thú tự chết và thịt mà các loại thú khác ăn còn dư. Trong *Kinh Lăng Nghiêm* có đoạn Đức Phật nói rằng: “Này A Nan, ta cho phép Tỳ kheo ăn năm loại thịt thanh tịnh...” vì có nhiều nơi khí hậu quá nóng rau cải không mọc được.

Thứ hai là không trộm cướp: không lấy của người một cách bất chính. Phật cấm trộm cướp là tôn trọng sự công bằng vì mọi người đều tôn trọng quyền sở hữu của người khác như thế sẽ tạo nên một xã hội công bằng.

Thứ ba là không tà hạnh: người tại gia không được tà hạnh, lén lút làm việc phi pháp, phi lễ với người khác. Phật cấm tà hạnh để bảo vệ hạnh phúc gia đình, tránh được quả báo xấu. Trong *Kinh Tứ Thập Nhị Chương* có nói: “Người ôm lòng ái dục cũng như kẻ cầm đuốc đi ngược gió, quyết bị nạn cháy tay”. Người không tà hạnh sẽ được bốn điều lợi ích như trong *Kinh Thập Thiện* có nói: một là sáu căn đầy đủ, hai là được người kính trọng, ba là trừ được phiền não, bốn là tình duyên không ai xâm phạm...

Thứ tư là không được nói sai sự thật: có bốn cách: 1) Nói dối. 2) Nói thêu dệt. 3) Nói lưỡi hai chiều. 4) Nói lời hung ác. Phật dạy: “Phù sĩ xử thế phải tại khẩu trung, sở dĩ trăm thân do kỳ ác ngôn”, nghĩa là người đời, lưỡi búa nằm trong miệng, sở dĩ chém mình là do lời ác.

Thứ năm là không uống rượu: những chất làm say người như rượu, bia đều không được uống. Phật cấm không uống rượu vì sẽ làm mất giống trí tuệ. Người không uống rượu gia đình được bình yên, con cái ít bệnh, xã hội an ổn, nòi giống khỏe mạnh.

Giữ Ngũ giới chính là năm bậc thang cho người tu tại gia đạt đến đạo hạnh. Càng có nhiều người giữ năm giới xã hội càng tốt đẹp vì “tâm bình thì thế giới bình”.

Bát Chính Đạo: là tám con đường chính hạnh để đưa con người đến đời sống tốt đẹp, đó là: 1) *Chính kiến*: thấy, nghe, hay biết một cách ngay thẳng, đúng với sự thật, nhận định đúng vấn đề, không làm điều trái với lương tâm. 2) *Chính tư duy*: là suy nghĩ, xét nghiệm chơn chính, đúng với lẽ phải. 3) *Chính ngữ*: là lời nói chân thật, công bình và hợp lý. 4) *Chính nghiệp*: là hành động, việc làm chân chính, hợp lý, có lợi cho người và vật. 5) *Chính mạng*: là sống chân chính bằng nghề nghiệp lương thiện. 6) *Chính tinh tấn*: là chuyên cần đi đến mục đích, làm theo chính nghĩa, làm lợi ích cho mình và người. 7) *Chính niệm*: là ghi nhớ chơn chính những điều hay, lẽ phải, theo đạo lý chơn chính. 8) *Chính định*: là tập trung vào vấn đề để thấy rõ chân chính, tư tưởng thường tập trung vào các vấn đề sau: Quán thân bất tịnh, Quán từ bi, Quán nhân duyên (quán tất cả muôn vật đều là giả hợp để trừ tham chấp), Quán giới phân biệt (thấy sự giả hợp của thân để trừ ngã chấp và mọi vật ở thế gian đều là giả hợp để trừ pháp chấp), Quán hơi thở (chuyên chú đến hơi thở ra vào để trừ tâm tán loạn)⁴. “Bát chính đạo” là pháp môn thông dụng vì đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống cá nhân, xã hội, cải thiện được bản thân, hoàn cảnh và được lợi lạc cho hiện tại và tương lai. Giáo lý “Bát chính đạo” được ứng dụng thực tế phù hợp vào bối cảnh kinh tế hiện nay⁵.

2. Giáo dục đạo đức Phật giáo tại các chùa ở Thành phố Sa Đéc

2.1. Phương thức học tập

Thành phố Sa Đéc có 42 chùa và 1 Tịnh thất theo hệ phái Bắc tông, 4 Tịnh xá theo hệ phái Khất sĩ. Qua khảo sát, phỏng vấn, tác giả đã thu thập được những dữ liệu và thông tin về một số chùa tiêu biểu với nhiều phương thức học tập đạo đức khác nhau như sau:

Chùa Từ Quang: có *tọa đàm* - một *phương thức hỏi đáp* để học tập giáo lý hay vấn đề tìm hiểu; *pháp thoại* là bài giảng ngắn, hình thức này cũng được sử dụng trong lúc tọa đàm; đạo tràng *Bát quan trai; tu thiền*. Hướng tới chùa sẽ mở *lớp giáo lý* giảng dạy cho số đông để đáp ứng nhu cầu của các tín đồ.

Chùa Phước Huệ: có *lớp giáo lý* dành cho cư sĩ. Đây là Trường Trung cấp Phật học của Ni chúng nên việc học giáo lý có phần chuyên

sâu hơn. Ni trưởng năm nay đã được 100 tuổi, lời nói đầy đạo vị, cử chỉ điềm đạm, nên người cũng là *thân giáo* để mọi người noi theo.

Chùa Phước Hưng: là trụ sở của Ban Trị sự Phật giáo Thành phố Sa Đéc. Đây là ngôi chùa cổ nên đa số đều là Phật tử thuần thành đến chùa *tụng kinh*, đôi khi nghe những bài *pháp thoại* ngắn do quý thầy trong chùa phụ trách. Thịnh thoàng vào những ngày lễ hội, chùa có tổ chức những buổi *thuyết pháp*.

Chùa Bửu Quang: là trụ sở chính của Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Đồng Tháp. Nơi đây thường tổ chức khóa tu *Bát quan trai* mỗi tháng hai lần, *lớp giáo lý* do quý thầy thay phiên nhau phụ trách giảng dạy. Vào những ngày lễ hội, chùa thu hút đông đảo Phật tử đến dự, như lễ Phật đản có tổ chức xe hoa do các chùa ở huyện gửi đến dự thi.

Chùa Kim Huê: có lịch sử đến nay được 212 năm. Chùa lưu giữ được những bức tượng quý giá từ thời xưa và một bộ Luật do các vị tổ xưa dùng để giảng dạy. Chùa từng là trung tâm *gia giáo* cho chư Tăng Ni và đào tạo các bậc danh Tăng trong Phong trào Chấn hưng Phật giáo. Trước đây, chùa có thành lập Trường Tư thực Bồ đề. Chùa là nơi các vị hòa thượng giáo thọ lưu trú để biên tập và dịch thuật kinh sách.... Mỗi dịp lễ lớn, chư Tăng và Phật tử chùa Kim Huê thả hoa đăng để cầu nguyện thế giới hòa bình, chúng sinh an lạc⁶.

Thành phố Sa Đéc hiện có 31 đạo tràng, 5 lớp dạy giáo lý, 2 lớp tu thiền; chỉ có một chùa có khóa tu cho Thanh Thiếu nhi Phật tử. Đây là một điểm yếu vì tuổi trẻ chưa được quan tâm.

2.2. Các yếu tố tác động đến việc dạy đạo đức Phật giáo ở Sa Đéc

2.2.1. Chủ thể giáo dục đạo đức Phật giáo cho Phật tử

Thành phố Sa Đéc có 47 chùa. Các vị trụ trì có những giới phẩm khác nhau: về Tăng có 5 hòa thượng, 5 thượng tọa, 7 đại đức; về Ni có 5 ni trưởng, 17 ni sư, 8 sư cô. Những vị này thường phụ trách việc giảng dạy đạo tràng ở tại chùa hoặc các vị trong chùa phụ trách.

Trình độ Phật học của chủ thể: đa số tốt nghiệp Trung cấp Phật học, một số ít tốt nghiệp cử nhân Phật học. Một số vị giảng sư tuy không tốt nghiệp trường lớp nào nhưng nhờ tu học từ nhỏ với các vị thầy nên

thuyết pháp khá tốt và được mời giảng ở các đạo tràng an cư kiết hạ và là giáo thọ ở trường Trung cấp Phật học.

Vui tính, nhiệt tình: Học viên rất thích những vị giảng dạy vui vẻ, gần gũi và quan tâm đến họ. Cô Huệ thích dạy lớp có nhiều học viên vì càng đông sẽ phần khởi hơn. Thầy Nguyên Tấn có chùa ở huyện Lấp Vò nhưng mỗi tuần Thầy đến chùa Kim Huệ ở Thành phố Sa Đéc để dạy giáo lý vào buổi tối.

Tùy thuận hội chúng: Đa số các tín đồ chỉ thích nghe những gì thuộc về cuộc sống đời thường có liên quan đến Phật pháp. Do vậy, người dạy phải biết căn cơ và trình độ của hội chúng.

Theo thống kê, các vị trụ trì độ tuổi từ 61 trở lên chiếm tỉ lệ cao nhất (45%) vì thế độ tuổi thanh thiếu niên ít được chú ý trong việc giáo dục đạo đức. Về trình độ thể học, cấp 1 chiếm tỉ lệ 32% nên việc mở lớp giáo lý còn hạn chế.

2.2.2. Đối tượng học

Về độ tuổi: Đa số là những người lớn tuổi; tuổi trẻ ít khi đến chùa. Đây cũng là điểm yếu của hầu hết các chùa vì điều quan tâm của những người lớn tuổi là thích đi làm từ thiện. Chỉ có chùa Kim Huệ có Gia đình Phật tử; ở chùa Phước Đức, chùa Phước Linh, các em được họp mặt một ngày trong tuần để vui chơi hay đi cắm trại...

Thực tế cuộc sống: đa số bận việc gia đình và sinh kế nên không có thời gian đến chùa như cô Hoa ở chùa Từ Quang bận việc gia đình, cô Huệ làm nghề bột nên không có lúc nào rảnh tay...

Thời gian: Phật tử bận sinh kế nên có ít thời gian tham dự các khóa học, ví dụ: cô Lợi và cô Huệ buổi sáng làm bột, buôn bán nhỏ nên thường chỉ rảnh vào mỗi tối để đến chùa tụng kinh. Cô Hoa buổi sáng công tác xã hội, chiều thường hay đến sớm để đàm đạo về giáo lý.

Nhu cầu học: hạn chế vì tuổi, trình độ, sinh kế và thời gian nên đa số chỉ đến chùa tụng kinh, sau đó là tọa đàm hay tháp thoại trong thời gian ngắn.

Sở thích: Phật tử thích đàm đạo qua cách *hỏi - đáp* và thường có được câu trả lời ngay vì đa số không có thời gian đến lớp học giáo lý.

Các sư ở chùa chính là *thân giáo* của tín đồ. Cô Hoa ở chùa Từ Quang lại thích mở lớp giáo lý để nghe giảng về Phật pháp. Cô Trần và cô Lan hay quan tâm đến vấn đề thiền học.

2.3. Hệ quả của việc dạy đạo đức Phật giáo trong đời sống

Qua giáo dục đạo đức Phật giáo, tín đồ cố gắng hoàn thiện bản thân và tạo thêm công đức. *Công đức* dịch theo tiếng Phạn là “punya”, nghĩa là những hành động tốt, là kho tàng bảo đảm hạnh phúc cho mình và con cháu mai sau. Những việc làm đó được thể hiện qua những việc làm từ thiện,... Ngoài những đóng góp về công đức, họ còn cho thấy những chuyển biến về nhận thức, tư duy, hành vi, lối sống.

Về nhận thức: Phật tử có thay đổi khi đến chùa, không phải lo sợ như trước đây. Từ khi đến chùa, họ nhận được sự giúp đỡ về mặt tinh thần và bây giờ rất phấn khởi khi đến chùa.

Về tư duy: nhiều Phật tử cho rằng, chùa là nơi để những người thất vọng, trốn đời đi tu, nhưng khi tiếp xúc với những vị Tăng, Ni có tuổi đời rất trẻ thì các Phật tử đã thay đổi quan niệm vì các vị Tăng, Ni có trình độ hiểu biết Phật pháp khá cao. Họ lĩnh hội được rằng, Đạo Phật là Đạo dành cho người sống, không phải là Đạo chỉ để tụng kinh, làm đám cho người chết.

Về hành vi: qua việc đến chùa học hỏi giáo lý, nhiều Phật tử phát triển lòng từ bi nên rất thích làm từ thiện để giúp đỡ người nghèo, bệnh tật hay gặp những hoàn cảnh khó khăn,....

Về lối sống: Phật tử có những thay đổi tốt hơn đối với chính bản thân, như Cậu Ba Tâm trước đây hay uống rượu, nay đã bỏ rượu vì đây là một trong năm giới cấm của Đạo Phật. Chú Thành bỏ việc trộm cắp để tìm việc làm nuôi sống bản thân theo tinh thần chính nghiệp của Bát chính đạo.

Những thay đổi trên cho thấy, niềm tin của tín đồ đã được thực hành và đó sẽ là những nhân tố tốt ảnh hưởng và lan tỏa đến cộng đồng xã hội. Nói chung, hệ quả của việc giáo dục đạo đức Phật giáo chính là vấn đề “cứu khổ, ban vui” như Đức Phật đã từng thực hiện với chúng sinh.

3. Một số nhận xét

Chùa Kim Huê có Hòa thượng Thích Chính Quả trụ trì đời thứ 6 là người cống hiến và đóng góp nhiều nhất cho công cuộc chấn hưng Phật giáo tỉnh nhà⁷. Giai đoạn 1959-1990, Hòa thượng Thích Trí Tịnh làm cố vấn chỉ đạo ở chùa. Nơi đây đào tạo nhiều danh Tăng, như: Hòa thượng Thích Hành Trụ, Hòa thượng Thích Thiện Tường, Hòa thượng Thích Huệ Hưng, Hòa thượng Thích Từ Nhơn. Chùa có xây dựng một thiền thất cổ kính, nơi từng được chư vị hòa thượng giáo thọ lưu trú biên tập và dịch thuật kinh sách để giảng dạy. Đến nay di tích Trường Bồ Đề do chùa xây dựng vẫn còn hiện hữu và đang được Nhà nước quản lý với mục đích giáo dục⁸. Chùa Phước Huệ có Trường Trung cấp Phật học của tỉnh Đồng Tháp. Phước Hưng Cổ Tự hiện là Văn phòng của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thành phố Sa Đéc, nơi sản sinh nhiều nhân tài Phật giáo. Nơi đây tổ chức những lễ hội lớn của Tỉnh, như: Phật đản, Đại giới đàn, An cư Kiết hạ, Khóa bồi dưỡng trụ trì các tự viện trong tỉnh,.... Chùa Giác Long nổi bật với những bức đắp phù điêu với nhiều loại ngôn ngữ khác nhau, đặc biệt là chữ Phạn, một trong những ngôn ngữ cổ được sử dụng trong việc biên tập kinh Phật. Chùa Hải Huệ lưu giữ và bảo tồn những tài liệu quý từ thời khai sơn như tượng Phật A Di Đà, kinh sách chữ Hán, bộ kinh Sa di lược giải bằng gỗ, bộ bảng số trai tăng, số cúng sao, v.v...

Thành phố Sa Đéc có nhiều chùa nhất trong tỉnh Đồng Tháp với *nhiều hình thức tu học*, như: Niệm Phật; Trì chú Đại bi; Bát quan trai; Đạo tràng tụng Kinh Pháp Hoa, Kinh Di Đà, Kinh Bát Nhã, Sám hối; Khóa tu một ngày an lạc, khóa tu 4 ngày, Phật thất, giảng kinh Di Đà, Tịnh Độ; Khóa tu dành cho Thanh thiếu nhi; Lớp học giáo lý, lớp tu thiền, giảng pháp,.... Tổ chức các khóa tu mùa hè cho thanh thiếu niên học sinh; Tổ chức khóa học đạo đức và kỹ năng sống; Mở lớp học Phật pháp cho các em ở vùng sâu, vùng xa.

Tuy nhiên, giáo dục đạo đức Phật giáo tại các ngôi chùa ở Thành phố Sa Đéc cũng còn một số hạn chế. Ví dụ, *Thanh-thiếu niên chưa được quan tâm đúng mức*: Sự quan tâm đến Phật tử trẻ còn mang tính ứng phó tình thế chứ chưa có chương trình ổn định lâu dài. Chùa Kim Huê dù có Gia đình Phật tử nhưng chỉ sinh hoạt vào dịp hè. Chùa

Phước Đức dự định thành lập Gia đình Phật tử nhưng không có người hướng dẫn. Tại những chùa có sinh hoạt Gia đình Phật tử, các đoàn sinh sinh hoạt trong không khí đơn điệu trong khi trước đây tổ chức này được coi là nguồn vốn Phật tử trẻ đáng quý của Phật giáo Việt Nam⁹. Do đó, cần có một số biện pháp thiết thực, như: nội dung Phật pháp phải giản dị, hình thức truyền đạt phải phong phú, đa dạng, thực hiện các sân chơi, lễ hội, giao lưu văn hóa, hội trại, tọa đàm,... để có sự kết nối thường xuyên với giới trẻ; tư vấn, định hướng và dẫn dắt họ đến với Phật pháp chân chính¹⁰. Theo báo cáo mới nhất của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương nhiệm kỳ VII (2012-2017), Đồng Tháp là một trong 9 tỉnh, thành chưa có Ban Hướng dẫn Phân ban Gia đình Phật tử - Phật hóa gia đình (Phật hóa có nghĩa là khuyến hóa các thành viên trong gia đình sống theo lời Phật dạy). Đây là một trong những chủ trương lớn của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhằm mang đến thiết thực cho hàng Phật tử tại gia. *Giáo dục thiếu đồng bộ*: ở Thành phố Sa Đéc, đa số các vị trụ trì đều lớn tuổi, có nơi chỉ có 1 thầy và 1 đệ tử. Có chùa tổ chức nhiều khóa tu với các hình thức khác nhau, như: Từ Quang, Kim Huệ, Vạn Bửu... nhưng có chùa lại không có hình thức tu học nào, như: Bửu Vương, Hải Huệ, Linh Nguyên, Phổ Nguyên,....

Ở Việt Nam, thành phần cư sĩ chiếm 97% trên tổng số 10 triệu tín đồ Phật giáo, bao gồm Tăng, Ni và Phật tử (theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ năm 2005). Người Phật tử tại gia tuy sống với gia đình và xã hội nhưng có tâm nguyện hoằng dương chính pháp để đem đạo vào đời. Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đã xác nhận truyền thống tứ chúng đồng tu trong Đạo Phật¹¹. Trong việc hoằng pháp, người cư sĩ có điều kiện thuận lợi vì họ thuộc mọi thành phần trong xã hội và ở khắp mọi nơi. Do đó, Ban Hoằng pháp Trung ương đã tổ chức nhiều khóa tập huấn hoằng pháp viên cư sĩ, Trại huấn luyện huynh trưởng các cấp¹². Tuy nhiên, giới trẻ chưa được quan tâm đúng mức. Do đó, Giáo hội Phật giáo Trung ương cần có những chỉ đạo đến địa phương để hoạt động được đồng bộ trên cả nước. Để hỗ trợ cho việc hoằng pháp của Phật giáo, chính quyền các cấp cũng cần tạo điều kiện thuận lợi trong các hoạt động Phật sự. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hoàng Như Mai (1993), “Đạo đức Phật giáo và sự phát triển của khoa học kỹ thuật”, *Tập văn Phật đản*, (số 26): 32-34.
- 2 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN Thành tựu - Ổn định - Phát triển (7/11/1981 - 7/11/2016)*, tổ chức tại Việt Nam Quốc tự, Tp. Hồ Chí Minh: 100.
- 3 *Kinh Trường Bộ*, tập II (2001), người dịch: Hòa thượng Thích Minh Châu, *Bài kinh 31: Kinh Giáo thọ Thi-Ca-La-Việt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 547.
- 4 Thích Nhất Hạnh (1996), *Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy*, Nxb. Lá Bối: 152-158.
- 5 Thích Gia Quang (2017), *Giá trị của đạo đức Phật giáo trong đời sống xã hội hiện nay*, Ban Tôn giáo Chính phủ, [www://btgcp.gov.vn.Plus.aspx.News](http://btgcp.gov.vn.Plus.aspx.News), ngày 18/9/2017.
- 6 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN*, Sdd: 481.
- 7 Thích Phước Huệ (2017), *Những cơ sở Phật giáo tỉnh Đồng Tháp xưa và nay*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh: 478.
- 8 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Nội: 481.
- 9 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN*, Sdd: 212.
- 10 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN*, Sdd: 213.
- 11 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN*, Sdd: 208.
- 12 Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN*, Sdd: 209.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Minh Châu (1968), “Đức Phật, nhà đại giáo dục”, diễn văn, Đại học Vạn Hạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VIII nhiệm kỳ 2017-2022*, Hà Nội.
3. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2016), *Hội thảo kỷ niệm 35 năm thành lập GHPGVN Thành tựu - Ổn định - Phát triển (7/11/1981 - 7/11/2016)*, tổ chức tại Việt Nam Quốc tự, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Thích Thiện Hoa (1971), *Phật học phổ thông*, Hương Đạo xuất bản.
5. Thích Phước Huệ (2017), *Những cơ sở Phật giáo tỉnh Đồng Tháp xưa và nay*, Nxb. Phương Đông, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Thích Nhất Hạnh (1996), *Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy*, Nxb. Lá Bối.
7. *Kinh Pháp Cú*, người dịch: Thích Minh Châu, *Phẩm Tâm, bài kệ 43*, Trường Cao cấp Phật học Việt Nam, cơ sở 2 ấn hành, 1989.

8. *Kinh Trường Bộ*, tập II, người dịch: Hòa thượng Thích Minh Châu, *Bài kinh 31: Kinh Giáo thọ Thi-Ca-La-Việt*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2001.
9. Hoàng Như Mai (1993), “Đạo đức Phật giáo và sự phát triển của khoa học kỹ thuật”, *Tập văn Phật dân*, số 26.
10. *Lễ tôn kính Đức Phật, nhà đại giáo dục*, Viện Đại học Vạn Hạnh, 1968.
11. Thích Gia Quang (2017), *Giá trị của đạo đức Phật giáo trong đời sống xã hội hiện nay*, Ban Tôn giáo Chính phủ, [www://btgcp.gov.vn](http://btgcp.gov.vn). Plus.aspx.News, ngày 18/9/2017.
12. *Tập văn Phật dân*, Ban Văn hóa Trung ương, Giáo hội Phật giáo Việt Nam xuất bản, tập số 26, 1993.

Abstract

BUDDHISM’S ETHICS EDUCATION FOR LAYMEN: RESEARCH ON SOME BUDDHIST TEMPLES IN SA ĐEC CITY, ĐỒNG THÁP PROVINCE

Tran Cao Loc

Sa Dec city, Dong Thap province, Vietnam

Moral degradation is a concern. In my opinion, the moral education in general and the Buddhist ethics education in particular is necessary. Many monks and scholars mentioned the importance of Buddhist ethics but it has not been widely influenced. Therefore, it needs to enhance role of the Buddhist Sangha of Vietnam, provinces, cities. This article presents the results of a survey of the Buddhist ethics teaching to laymen in some Buddhist temples in Sa Dec city, Dong Thap province in order to express the importance of Buddhist ethics education with a role of engagement in the contemporary society.

Keywords: Ethics; education; Buddhism; Sa Dec; Dong Thap.